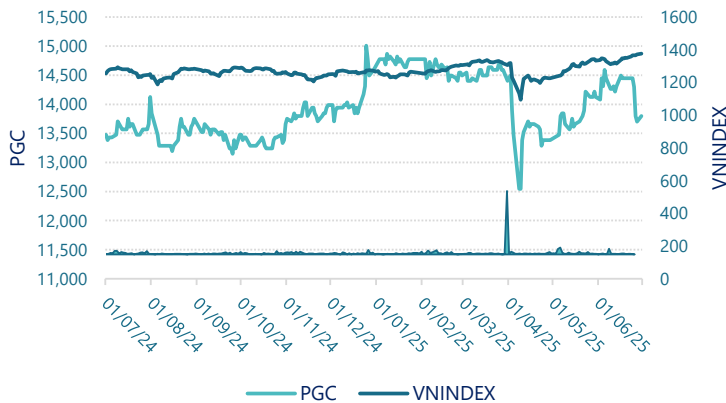




Tổng Công ty Gas Petrolimex - CTCP (HSX: PGC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	13,800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	15,008
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	12,545
SL cổ phiếu LH	60,339,285
KLGD BQ 20 phiên (CP)	51,150
% sở hữu nước ngoài	2.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	833
P/E	8.0
EPS	1,732

DT thuần

Q2/25

1,187

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 58.0 | 5.1%

YoY: ▲ 173 | 17.1%

LN sau thuế

Q2/25

31.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.20 | 11.2%

YoY: ▼ 3.10 | -9.0%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

4.6%

+/- YoY: ▼ 0.7%

DT thuần

6T 2025

2,316

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 299 | 14.8%

LN sau thuế

6T 2025

59.9

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 3.80 | -6.0%

ROE

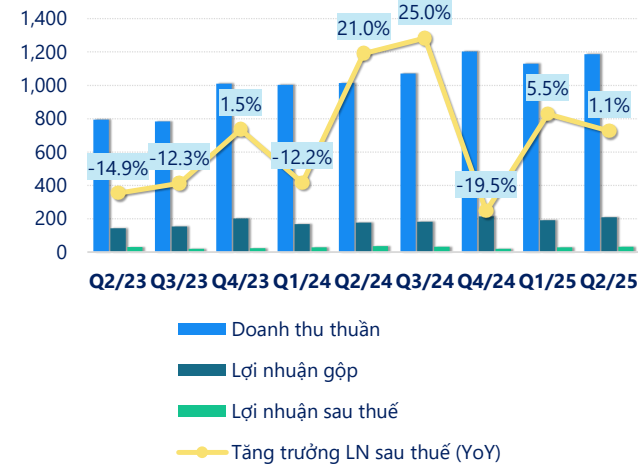
Q2/25

12.6%

+/- YoY: ▲ 0.6%

tỷ VNĐ

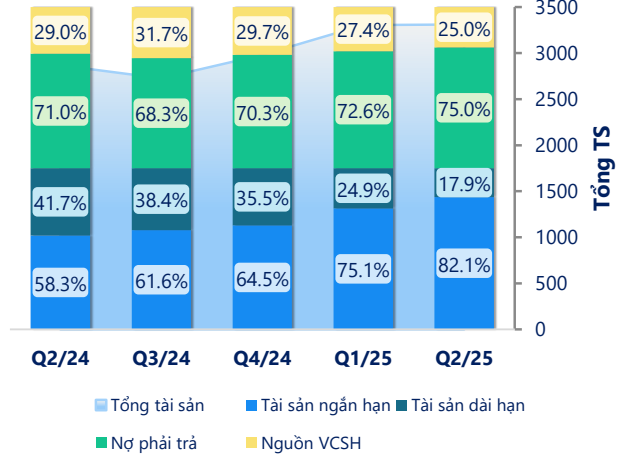
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

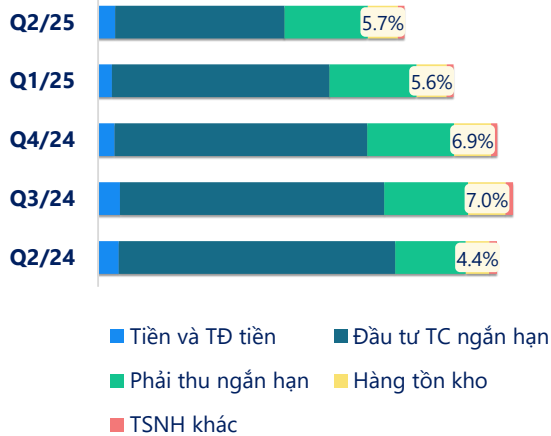
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



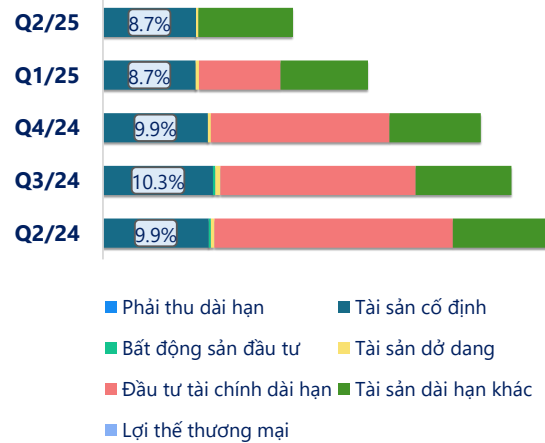
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

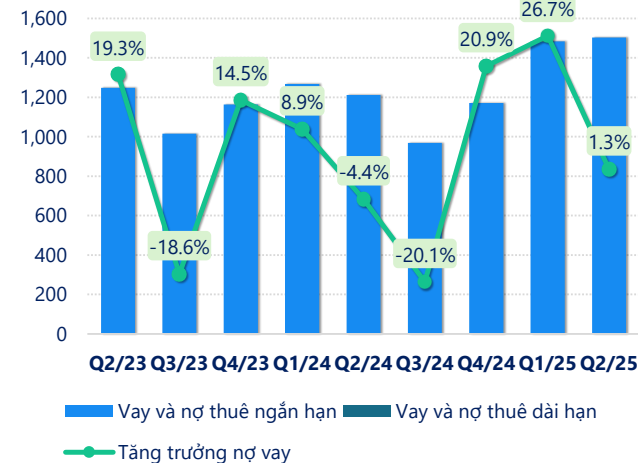
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

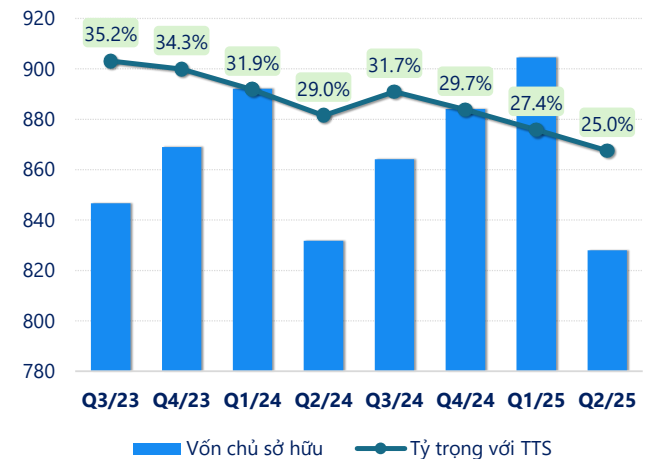
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

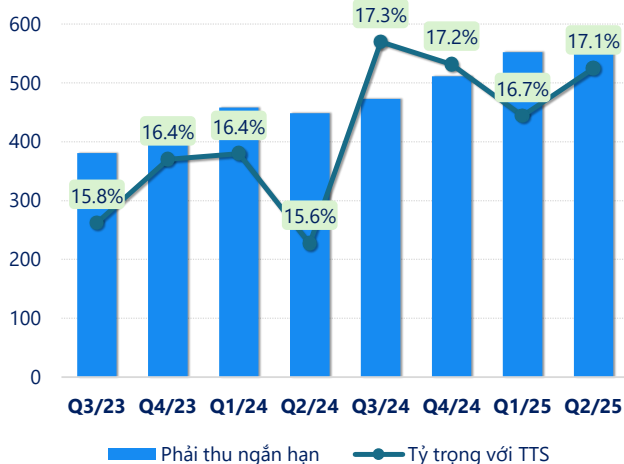
Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

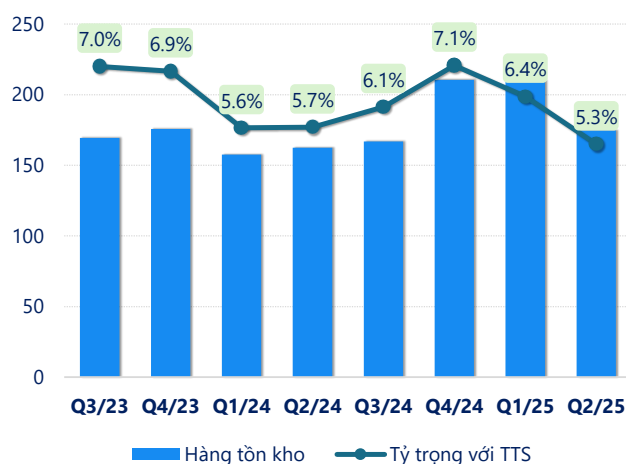
Phải thu ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

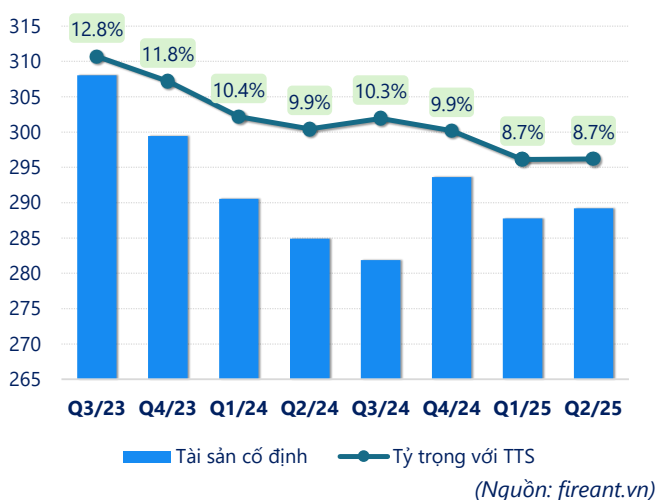
Hàng tồn kho



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

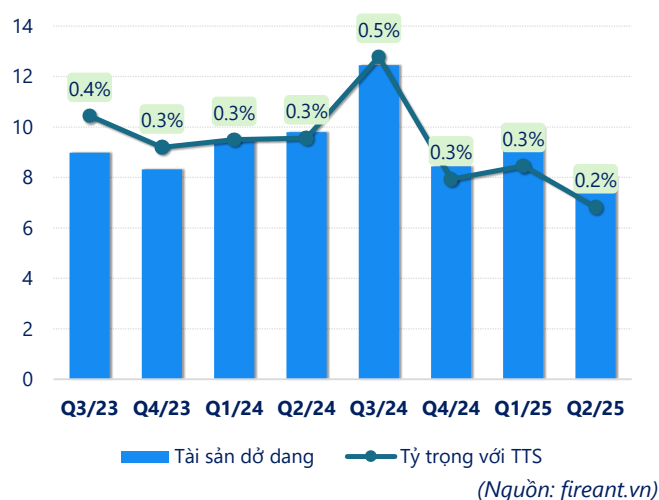
Tài sản cố định



(Nguồn: fireant.vn)

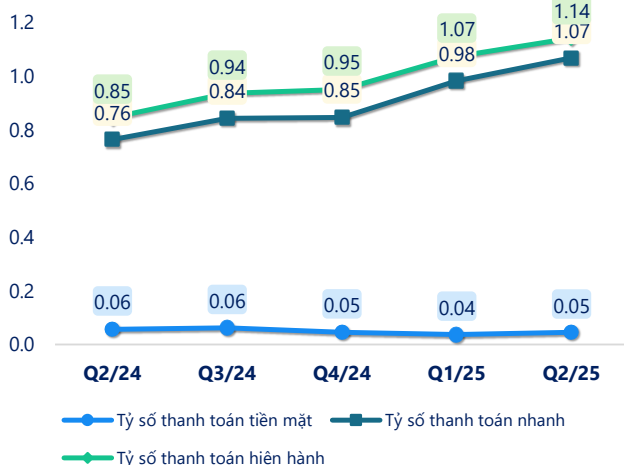
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang



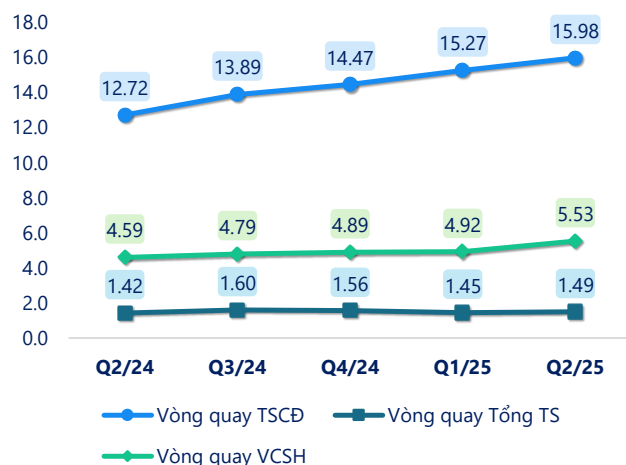
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	2,868	2,726	2,980	3,303	3,311
Tài sản ngắn hạn	1,671	1,679	1,921	2,480	2,719
Tiền và tương đương tiền	112	111	92.2	85.7	107
Đầu tư tài chính ngắn hạn	914	893	1,088	1,599	1,843
Phải thu ngắn hạn	448	473	511	552	567
Hàng tồn kho	162	167	210	210	175
Tài sản ngắn hạn khác	35.2	34.4	19.3	33.2	27.4
Tài sản dài hạn	1,197	1,047	1,059	823	592
Phải thu dài hạn	0.16	0.14	0.11	0.11	0.13
Tài sản cố định	285	282	294	288	289
Bất động sản đầu tư	6.19	6.14	0	0	0
Tài sản dở dang	9.79	12.4	8.44	9.98	8.07
Đầu tư tài chính dài hạn	643	500	500	253	0
Tài sản dài hạn khác	253	246	256	271	294
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	2,037	1,862	2,096	2,398	2,483
Nợ ngắn hạn	1,976	1,795	2,021	2,310	2,381
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1,212	968	1,171	1,484	1,504
Phải trả người bán ngắn hạn	575	685	723	698	659
Nợ dài hạn	60.5	66.9	75.0	87.8	101
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	832	864	884	904	828
Vốn chủ sở hữu	832	864	884	904	828
Vốn điều lệ	603	603	603	603	603
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)